

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ VẠN AN
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ VẠN AN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt: CÔNG TY TNHH TM-KT-CN VẠN AN

2. Mã số doanh nghiệp: 3703003497

3. Ngày thành lập: 21/10/2021

4. Địa chỉ trụ sở chính:

58 Đại Lộ Bình Dương, Tổ 6, Khu phố Chánh Lộc 5, Phường Chánh Mỹ, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Điện thoại: 0913316339

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở) (trừ lắp đặt các thiết bị lạnh (thiết bị cấp đông, kho lạnh, máy đá, điều hòa không khí, làm lạnh nước) sử dụng ga lạnh R22 trong lĩnh vực chế biến thủy hải sản)	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	4329
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
4.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
5.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
6.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác - Chi tiết: Bán buôn máy móc thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); Bán buôn pin năng lượng mặt trời.	4659
7.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: Bán buôn nhôm, inox; Bán buôn sắt thép các loại (thép tấm, thép cuộn, thép ống, thép hình, thép tròn, thép U, thép V); Bán buôn bạc và kim loại quý khác; Bán buôn đá quý, đá bán quý; Bán buôn kim loại; bán buôn vàng trang sức, mỹ nghệ (trừ mua bán vàng miếng)	4662
8.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng - Chi tiết: Hoạt động thiết kế trang trí nội thất, thiết kế công trình xây dựng	7410
9.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ - Trừ hoá lỏng khí để vận chuyển	4933

10.	Bốc xếp hàng hóa (trừ bốc xếp hàng hóa cảng hàng không)	5224
11.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển - Chi tiết: Cho thuê máy móc thiết bị ngành giao thông, xây dựng, thủy lợi	7730
12.	Vệ sinh chung nhà cửa (trừ dịch vụ xông hơi khử trùng)	8121
13.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt (trừ dịch vụ xông hơi khử trùng)	8129
14.	Sửa chữa máy móc, thiết bị (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	3312
15.	Sửa chữa thiết bị điện	3314(Chính)
16.	Sửa chữa thiết bị khác - Chi tiết: Sửa chữa và bảo trì hệ thống điện, điện lạnh	3319
17.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp - Chi tiết: Lắp đặt máy móc và thiết bị sử dụng, năng lượng gió, thiết bị điện, thiết bị ngành nước, thiết bị cơ - điện lạnh (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	3320
18.	Thoát nước và xử lý nước thải (không hoạt động tại trụ sở)	3700
19.	Thu gom rác thải không độc hại (không hoạt động tại trụ sở)	3811
20.	Thu gom rác thải độc hại (không hoạt động tại trụ sở)	3812
21.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại (không hoạt động tại trụ sở)	3821
22.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại (không hoạt động tại trụ sở)	3822
23.	Tái chế phế liệu (không hoạt động tại trụ sở)	3830
24.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác (không hoạt động tại trụ sở)	3900
25.	Xây dựng nhà để ở	4101
26.	Xây dựng nhà không để ở	4102
27.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
28.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
29.	Xây dựng công trình điện (doanh nghiệp không cung cấp hàng hóa, dịch vụ thuộc độc quyền nhà nước trong hoạt động thương mại theo Nghị định 94/2017/NĐ-CP về hàng hóa, dịch vụ độc quyền Nhà nước)	4221
30.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
31.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223

32.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
33.	Xây dựng công trình thủy	4291
34.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
35.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
36.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác - Chi tiết: Xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp Xây dựng các công trình cầu đường; Xây dựng bến cảng và các công trình trên sông, các cảng du lịch, cửa cống, đập, bờ kè; Xây dựng đường hầm; Xây dựng các công trình hệ thống kỹ thuật.	4299
37.	Phá dỡ	4311
38.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
39.	Lắp đặt hệ thống điện - Chi tiết: Lắp đặt hệ thống điện dân dụng và công nghiệp (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	4321
40.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
41.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
42.	Doanh nghiệp phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường, các quy định khác của pháp luật hiện hành và các điều kiện kinh doanh đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện	Ng h, gh ch a h H h g g h h V Na

6. Vốn điều lệ: 3.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức	Ghi chú
1	NGUYỄN TẤN VẠN	Việt Nam	Bến Chùa, Xã Thanh An, Huyện Dầu Tiếng, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam	2.100.000.000	70,000	280781602	
2	NGUYỄN NGỌC MINH DUNG	Việt Nam	58 Tổ 6 Chánh Lộc 5, Phường Chánh Mỹ, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam	900.000.000	30,000	280819881	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN NGỌC MINH DUNG

Giới tính: N

Chức danh: G c

Sinh ngày: 30/10/1985

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: V Na

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Ch g h h d

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 280819881

Ngày cấp: 27/06/2015

Nơi cấp: C g A h B h D g

Địa chỉ thường trú: 58 T 6 Ch h L c 5, Ph g Ch h M , Th h h Th D M , T h B h D g, V Na

Địa chỉ liên lạc: 58 T 6 Ch h L c 5, Ph g Ch h M , Th h h Th D M , T h B h D g, V Na

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bình Dương